

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày 23/4/2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hồng Hoa và bà Mai Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

THẬP NGỌC K, sinh năm: 2003 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bàlamôn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thập Văn T, sinh năm: 1979 và bà Đạo Thị H, sinh năm: 1979; chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 26/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 06/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 10/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2020, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Mua dâm*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2024 và hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàng Tấn T1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn H1, sinh năm: 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

- Ông Sầm Thanh V, sinh năm: 1999. (vắng mặt)

- Ông Sầm Văn K1, sinh năm: 1996. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Sầm Văn T2, sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Chị Bùi Ngọc Phương T3, sinh năm: 2006. (vắng mặt)

Địa chỉ: A xóm B, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường mua ma túy đá của một người đàn ông tên T4 (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) về để sử dụng nên khoảng 20 giờ 00 ngày 28/7/2024, Thập Ngọc K điều khiển xe mô tô biển số 85H1-140.34 đi đến khu vực thôn H, xã H, huyện N mua ma túy đá của T4 với giá tiền là **2.500.000^d** (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) đã được bỏ vào trong 01 (một) bao thuốc lá JET. Sau khi mua xong, K điều khiển xe mô tô đi lên khu vực mỏ đá Quang L (*mỏ đá đã dùng khai thác*) thuộc thôn B, xã B, huyện T để sử dụng ma túy đá. Khi đến khu vực mỏ đá, K nhìn thấy Sầm Văn T2, Sầm Văn K1 và Sầm Thanh V đã có mặt tại đây từ trước (*nhóm của K thường tụ tập ngồi chơi tại mỏ đá Q*). Lúc này, K lấy ma túy đá cùng với dụng cụ sử dụng ma túy đá (*thường gọi là nỏ*) ra để sử dụng và cho T2, K1, V sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy đá xong, K điều khiển xe mô tô biển số 85H1-140.34 chạy ra thôn H, xã T, huyện N chở bạn gái là Bùi Ngọc P Thùy đến khu vực mỏ đá Q chơi cùng với T2, K1, V. Sau khi chở T3 đến mỏ đá, K tiếp tục lấy ma túy đá ra để sử dụng cùng với T2, K1, V và T3. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả nhóm giải tán đi về nhà còn K điều khiển xe mô tô biển số 85H1-140.34 chở T3 đi về lại thôn H. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã B, huyện T thì bị lực lượng tuần tra của Công an huyện T

phối hợp với Công an xã B kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong người Khanh 01 bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 02 bịch ma túy đá nên tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa K, T3 cùng tang vật, phương tiện về trụ sở để làm việc. Qua test nhanh chất ma túy trong cơ thể của Thập Ngọc K, Sầm Văn T2, Sầm Văn K1, Sầm Thanh V và Bùi Ngọc Phương T3 xác định dương tính với Methamphetamine (ma túy đá)

Quá trình điều tra mở rộng, các đối tượng xác định cũng vào khoảng tháng 7/2024 (thời điểm trước ngày 28/7/2024), Thập Ngọc K đã có hành vi tổ chức sử dụng ma túy cho Sầm Thanh V, Sầm Văn K1 và Sầm Văn T2 tại mỏ đá Q.

- Tại ngày Bản kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng K2 (PC09) Công an tỉnh N kết quả giám định như sau: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là:

+ M1 có khối lượng: 3,9381g (ba phẩy chín ba tám một gam)

+ M2 có khối lượng: 7,4031g (bảy phẩy bốn không ba một gam)

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Realme, màu xám bạc, có gắn 01 thẻ sim số 0812.358.174; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11, màu trắng, không có thẻ sim; 01 xe mô tô biển số 85H1-140.34, nhãn hiệu SUZUKI, số loại Raider, màu sơn đen đỏ; 01 phong bì được dán kín, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2, Công an tỉnh N bên trong có chứa 02 mẫu vật gồm M1 (3,2207g), M2 (6,5961g) sau giám định (ma túy đá); 01 bao thuốc lá hiệu JET màu trắng kích thước (6x9,5)cm, bên trong không có điều thuốc lá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Thập Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSTB ngày 24/3/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Thập Ngọc K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Thập Ngọc K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thập Ngọc K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được dán kín, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2, Công an tỉnh N bên trong có chứa 02 mẫu vật gồm M1 (3,2207g), M2 (6,5961g) sau giám định (ma túy đá); 01 bao thuốc lá hiệu JET màu trắng kích thước (6x9,5)cm, bên trong không có điều thuốc lá.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thập Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 29/7/2024, bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 11,3412g ma túy loại Methaohetamine, bên cạnh đó trong tháng 07/2024 bị cáo còn 02 lần cung cấp chất ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Sầm Văn K1, Sầm Văn T2 và Sầm Thanh V sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo còn có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã tái phạm, chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thành khẩn khai báo hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Đối với Bùi Ngọc Phương T3, tại thời điểm bắt quả tang thì bản thân T3 không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T3 là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với Sầm Văn K1, Sầm Văn T2 và Sầm Thanh V, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với người thanh niên tên T4 đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi và địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Realme, màu xám bạc, có gắn 01 thẻ sim số 0812.358.174; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11, màu trắng, không có thẻ sim; Đối với 01 xe mô tô biển số 85H1-140.34, nhãn hiệu SUZUKI, số loại Raider, màu sơn đen đỏ, các tài sản này không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định. Đối với 01 phong bì được dán kín, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2, Công an tỉnh N bên trong có chứa 02 mẫu vật gồm M1 (3,2207g), M2 (6,5961g) sau giám định (ma túy đá); 01 bao thuốc lá hiệu JET màu trắng kích thước (6x9,5)cm, bên trong không có điều thuốc lá, đây là chất ma túy và công cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[10] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[11] Xét bị cáo thuộc diện người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Thập Ngọc K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Thập Ngọc K 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được dán kín, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2, Công an tỉnh N bên trong có chứa 02 mẫu vật gồm M1 (3,2207g), M2 (6,5961g) sau giám định (ma túy đá); 01 bao thuốc lá hiệu JET màu trắng kích thước (6x9,5)cm, bên trong không có điếu thuốc lá theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an tỉnh Ninh Thuận;
- CQTHAHS Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu